

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 24/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Nghiêm.

Thẩm phán: Bà A Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Bà Lèo Thị Chan.

Bà Nguyễn Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2017/HSST, ngày 06/7/2017 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn H**, tên gọi khác không, sinh năm 1974, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT: Bản E, xã Chiềng N, huyện M, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn S và bà: Lò Thị P; vợ: Cầm Thị K; có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2016 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (có mặt).

2. **Lò Văn A**, tên gọi khác không, sinh ngày 10/11/1965, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT: Bản Chiềng N, xã Chiềng N, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Xóm 1, tiểu khu 4, thị trấn L, huyện N, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn O (đã chết) và bà Lò Thị Y; vợ: Phạm Thị H, có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2016 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (có mặt).

3. **Sòng Bả C**, tên gọi khác (Sòng Bả Q), tại M, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản Bua I, xã G, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Sòng Bả U và bà: Giàng Thị B, có vợ: Hờ Thị D, có 3 con; tiền sự, tiền án:

Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trần Minh Y, luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ, ngày 11/11/2016, tổ công tác Phòng PC47 - Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng chống tội phạm ma túy. Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La và Công an huyện N làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 4, thị trấn L, huyện N, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Lò Văn H và Lò Văn A, đều trú tại xã Chiềng N, huyện M, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H và Lò Văn A.

Vật chứng thu giữ trong chiếc túi giả da do Lò Văn H đang đeo trên người trong có một khối bột nén hình vuông và 10 cục nhựa dẻo màu nâu đen (H và A khai đó là hêrôin và thuốc phiện mục đích để bán kiếm lời); 02 chiếc điện thoại di động; 01 giấy phép lái xe.

Ngày 11/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Lò Văn H và Lò Văn A, trích mẫu trưng cầu giám định, kết quả:

10 cục nhựa dẻo màu nâu đen có tổng khối lượng 2.172,53 gam, trích 50 gam làm 10 mẫu giám định ký hiệu H1A đến H10A.

01 khối bột nén hình vuông có khối lượng 266,28 gam, trích 05 gam làm mẫu giám định ký hiệu H11A.

Kết luận giám định số: 794/KLMT ngày 16/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “11 mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1A đến H11A đều là chất ma túy; mẫu ký hiệu từ H1A đến H10A loại thuốc phiện; mẫu ký hiệu H11A loại chất Hêrôin”.

Quá trình điều các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A, Sòng Bả C khai nhận:

Khoảng tháng 9/2016 Lò Văn H quen một người đàn ông tên U nhà ở huyện E, tỉnh Sơn La (không biết địa chỉ cụ thể). Đến đầu tháng 11/2016, U gọi điện cho H đặt vấn đề mua hêrôin và thuốc phiện, H đồng ý. Sau đó H đến nhà Sòng Bả C bảo C tìm mua ma túy, H sẽ mua với giá 15.000.000 VNĐ/1kg thuốc phiện và 120.000.000VNĐ/1 bánh hêrôin, C đồng ý, thống nhất xong H đi về và gọi điện cho U thông báo 01 bánh hêrôin giá 170.000.000VNĐ, thuốc phiện 20.000.000VNĐ/1kg, U đồng ý. Ngày 07/11/2016, U gặp H và đặt trước 25.000.000 VNĐ và hẹn ngày 11/11/2016 sẽ gặp nhau để trao đổi mua bán ma túy. H chuẩn bị được 25.000.000VNĐ nhưng chưa đủ tiền, H gọi điện rủ Lò Văn A cùng nhau góp tiền mua ma túy bán cho khách, tiền lãi chia nhau, H nói cho A biết đã có chỗ mua và bán ma túy cũng như giá cả, A đồng ý. H gọi điện cho C

bảo C chuẩn bị thuốc phiện và hêrôin để H đến mua. Ngày 09/11/2016, C gọi điện cho Sông Dê F (em trái C) nói đang có khách cần mua thuốc phiện, F nói có 2,4kg thuốc phiện bán với giá 14.000.000VNĐ/1kg nhưng F không có ở nhà, F sẽ bảo Giàng Thị X (vợ F) đưa thuốc phiện cho. C đến nhà F thì được X đưa gói thuốc phiện cho C đem về nhà cất giấu. Ngày 10/11/2016, C đi lên đường biên giới giáp ranh giữa bản Bua Hin, xã Mường Hung, huyện M với Lào thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông Lào (không biết tên địa chỉ), C mua nợ được 01 bánh hêrôin với giá 100.000.000VNĐ. Mua được hêrôin C mang về nhà và gọi điện thông báo cho H biết. Ngày 11/11/2016, H và A mỗi người đem theo 50.000.000VNĐ đi xe máy đến nhà C để mua ma túy. Tại đây, C lấy thuốc phiện và hêrôin cho H và A kiểm tra, C nói cục hêrôin bán giá 100.000.000VNĐ, 2,4kg thuốc phiện giá 36.000.000VNĐ. H và A đồng ý mua mỗi người lấy 50.000.000VNĐ góp tiền trả cho C 100.000.000VNĐ, còn nợ 36.000.000VNĐ hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả sau. Mua được ma túy H và A mang về nhà A tạm trú tại Xóm 1, Tiểu khu 4, thị trấn L, huyện N, tỉnh Sơn La để mang đi bán cho U thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Còn Sông Bả C sau khi bán ma túy cho H và A thì đem tiền lên đường biên giới Lào trả cho người đàn ông Lào và được trả công 5.000.000 VNĐ. Sau đó, C bỏ trốn đến ngày 14/02/2017 bị bắt theo lệnh truy nã.

Bản cáo trạng số: 578/VKS-P1 ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A, Sông Bả C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Sông Bả C 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 17 đến 18 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 2.122,53 gam thuốc phiện và 261,28 gam hêrôin còn lại sau khi trừ mẫu giám định là mặt hàng nhà nước cấm; 01 túi giả da màu xanh là đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội; trả cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe máy do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Luật sư Trần Minh Y bào chữa cho các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A, Sông Bả C và các bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 11/11/2016 các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A, Sòng Bả C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện, bắt quả tang tại xóm 1, tiểu khu 4, thị trấn L, huyện N, tỉnh Sơn La với khối lượng chất ma túy bị thu giữ 266,28 gam êrôin và 2.172,53 gam thuốc phiện nhằm mục đích bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định chất ma túy số: 794/KLMT, ngày 16/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “11 mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1A đến H11A đều là chất ma túy; mẫu ký hiệu từ H1A đến H10A loại thuốc phiện; mẫu ký hiệu H11A loại chất Êrôin”. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A, Sòng Bả C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội bị bắt quả tang 01 bánh êrôin có khối lượng 266,28 gam và (2.172,53 gam thuốc phiện quy đổi thành êrôin là 43,45 gam), tổng khối lượng là 309,73 gam êrôin. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A, Sòng Bả C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b (êrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên) khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù U thân hoặc tử hình là có căn cứ. Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn H là người chủ mưu, cầm đầu và rủ rê Lò Văn A góp tiền để đi mua ma túy đem về bán kiếm lời là người giữ vai trò chính, đối với bị cáo Lò Văn A khi được H rủ góp tiền mua ma túy đã đồng ý và tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, đối với Sòng Bả C là người trực tiếp tìm nguồn ma túy đem về bán cho H và A để kiếm lời giữ vai trò ngang với bị cáo Lò Văn H. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, để trừng trị, răn đe và phòng ngừa U.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: nhân thân của các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1

Điều 46 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A sau khi phạm tội đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; riêng đối với bị cáo Lò Văn A phạm tội với vai trò đồng phạm, cần áp dụng Điều 53; Điều 47 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sống bằng nghề trồng trọt, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng. Xét thấy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc 266,28 gam hêrôin, Sông Bả C khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông Lào và người đàn ông tên là U đặt vấn đề mua hêrôin và thuốc phiện, C và H (đều không biết địa chỉ cụ thể) Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ; đối với 2.172,53 gam thuốc phiện, Sông Bả C khai là của Sộng Dê F (em trai C) và Giàng Thị X (vợ F). Cơ quan điều tra đã triệu tập Sộng Dê F nhưng hiện nay F không có mặt tại địa phương, đối với Giàng Thị X qua đối chất và lấy lời khai, X không thừa nhận đưa gói thuốc phiện cho C. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: Đối với 2.122,53 gam thuốc phiện và 261,28 gam hêrôin còn lại sau khi trừ mẫu giám định được niêm phong theo đúng quy định là mặt hàng nhà nước cấm; 01 túi giả da màu xanh là đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lò Văn H và Lò Văn A, xác định các bị cáo đã sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Lò Văn H, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA, loại xe NOVO, màu đỏ đen bị cáo Lò Văn H sử dụng để chở Lò Văn A vào nhà Sông Bả C mua ma túy, có căn cứ xác định chiếc xe máy trên của Lò Văn Kim con trai bị cáo Lò Văn H, việc H sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy Lò Văn Kim không biết. Sau khi Lò Văn Kim đến nhà Lò Văn Nhọt lấy xe máy do H gửi, Kim đã sử dụng đi sang Lào chơi và bị mất trộm ở bên Lào, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn A, Sông Bả C (Sộng Bả Q) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. - Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/11/2016).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn A 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (11/11/2016).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sòng Bả C (Sộng Bả Q) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (14/02/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 2.122,53 gam thuốc phiện và 261,28 gam hêrôin được niêm phong trong 01 chiếc hộp vật chứng được dán bằng giấy trắng và 01 chiếc túi xách giả da màu xanh, đen đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động. Trong đó 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA Model 1280, vỏ màu đen, mặt sau điện thoại có IMEI có 04 số cuối 870/9 kèm 01 sim trong máy (của bị cáo Lò Văn A); 01 chiếc nhãn hiệu Masstel Model A115, vỏ màu đỏ, đen, 2 IMEI có 04 số cuối 8285, 8293 kèm 02 sim trong máy (của bị cáo Lò Văn H).

- Trả cho bị cáo Lò Văn H 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn H, có số 140034006677 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 01/8/2016.

3. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ-THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Nghiêm

